

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2014/QĐ-UBND

Tuy Hòa, ngày 21 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 11 năm 2010 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 144/TTr-SNV ngày 15 tháng 4 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 672/QĐ-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên ban hành Quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên quản lý.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, cán bộ, công chức cấp xã và các chức danh lãnh đạo quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2014/QĐ-UBND ngày 21/4/2014 của UBND tỉnh Phú Yên)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là đơn vị sự nghiệp) thuộc Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Phú Yên; cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn (viết tắt là cán bộ, công chức cấp xã) và các chức danh lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu (viết tắt là viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước) thuộc UBND tỉnh Phú Yên; các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện do UBND tỉnh cho phép thành lập; các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương, địa phương khác đóng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan nhà nước quy định tại Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008 và công chức quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức.

2. Cán bộ, công chức cấp xã quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

3. Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp quy định tại Luật Viên chức ngày 15/11/2010.

4. Viên chức quản lý Công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND tỉnh Phú Yên quản lý bao gồm: Chủ tịch Hội đồng thành viên,

Chủ tịch công ty; Thành viên Hội đồng thành viên; Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng; Kiểm soát viên.

5. Các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện do UBND tỉnh cho phép thành lập hoặc ủy quyền cho cấp huyện cho phép thành lập; các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương, địa phương khác đóng trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Điều 3. Công tác quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và viên chức quản lý doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh Phú Yên được thực hiện trên cơ sở quy định hiện hành của Nhà nước và Quy định này.

Điều 4.

1. UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (viết tắt là HĐND) Tỉnh trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức (kể cả cán bộ, công chức cấp xã); viên chức trong các đơn vị sự nghiệp, các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện và viên chức quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc thẩm quyền quản lý của UBND Tỉnh.

2. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu, giúp UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh thực hiện việc quản lý: tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ quản lý doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND Tỉnh; cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội; tổ chức phi Chính phủ.

3. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là Chủ tịch UBND cấp huyện) quyết định việc phân cấp và chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh, cấp ủy Đảng cùng cấp trong việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền quản lý.

4. Người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh, cấp ủy Đảng cùng cấp trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

Điều 5. Các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn Tỉnh chịu sự quản lý Nhà nước của UBND Tỉnh theo quy định của Nhà nước và Quy định này.

Chương II
QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY
Mục 1

NỘI DUNG QUẢN LÝ

Điều 6. Nội dung quản lý theo từng đối tượng

1. Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh: thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy chế hoạt động, xếp hạng các tổ chức và các nội dung liên quan khác.

2. Đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu: thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, chuyển giao, chuyển đổi, cổ phần hóa, xếp hạng.

3. Đối với các hội: cho phép thành lập, đại hội, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, phê duyệt điều lệ.

Đối với quỹ xã hội, quỹ từ thiện: cấp giấy phép thành lập; cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên; đình chỉ hoạt động; cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ; công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động; công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ; cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập; thu hồi giấy phép thành lập; giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ.

4. Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, các tổ chức phi Chính phủ thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác quản lý: cho phép đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện.

Điều 7. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có: Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn nghiệp vụ, ban, chi cục, các đơn vị sự nghiệp.

2. Đối với UBND cấp huyện có: Văn phòng, thanh tra, phòng chuyên môn, các đơn vị sự nghiệp.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh có: Các phòng, khoa chuyên môn, các tổ chức sự nghiệp.

Mục 2

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VỀ TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 8. Thẩm quyền của UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh

1. Thẩm quyền của UBND Tỉnh:

a) Xây dựng đề án thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh theo hướng dẫn của Chính phủ trình Hội đồng nhân dân quyết định.

b) Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh; đơn vị sự nghiệp, chi cục, thanh tra thuộc các

cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật.

c) Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND Tỉnh theo quy định của pháp luật.

d) Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng và tên gọi cụ thể các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các bộ phận khác tương đương phòng thuộc các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh; các tổ chức thuộc chi cục và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện do pháp luật quy định thuộc thẩm quyền của UBND Tỉnh.

đ) Trình Bộ Nội vụ xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính của UBND cấp huyện.

2. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh:

a) Phê duyệt đề án:

- Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các bộ phận, tổ chức trực thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh;

- Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành Tỉnh, UBND cấp huyện theo qui định của pháp luật;

- Thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên phòng chuyên môn và tương đương thuộc các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Tỉnh và UBND cấp huyện.

b) Quyết định các nội dung:

- Thành lập, đổi tên, giải thể, thay đổi, bổ sung thành viên, nhiệm vụ các tổ chức tư vấn, hội đồng, ban chỉ đạo thuộc UBND Tỉnh;

- Xếp hạng, chuyển giao, chuyển đổi, cổ phần hóa các doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND Tỉnh theo quy định hiện hành của pháp luật;

- Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh; đơn vị sự nghiệp thuộc các sở, ban, ngành Tỉnh, UBND cấp huyện;

- Phân loại và điều chỉnh việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã;

- Cho phép các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn tỉnh; cho phép các tổ chức thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh đặt chi nhánh, văn phòng đại diện tại các địa phương khác trong nước;

- Cho phép thành lập, đại hội, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội cấp tỉnh, cấp huyện; quản lý, hướng dẫn, kiểm tra việc thành lập và hoạt động của hội theo quy định của pháp luật; cấp giấy phép thành lập, cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ hoạt động, cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ, công nhận quỹ đủ điều kiện

hoạt động, công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ, cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với quỹ đối với quỹ xã hội và quỹ từ thiện. Ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện cho phép thành lập, đại hội, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội cấp xã.

Điều 9. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thẩm định các nội dung quy định tại Điều 8 Quy định này do các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh và UBND cấp huyện trình đề báo cáo UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định, phê duyệt (trừ các nội dung thuộc thẩm quyền của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện theo quy định của pháp luật và Quy định này).

2. Thực hiện thanh tra, kiểm tra về công tác tổ chức, bộ máy các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND Tỉnh. Phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn điều kiện, thủ tục thành lập hội theo quy định pháp luật; theo dõi quản lý các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh.

Điều 10. Nhiệm vụ, thẩm quyền của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh

1. Xây dựng đề án thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các chi cục, phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành tỉnh, trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt.

2. Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu các phòng chuyên môn nghiệp vụ và tương đương, các tổ chức bên trong đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành Tỉnh sau khi được Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt đề án (trừ các cơ quan chuyên môn mà pháp luật quy định thẩm quyền này thuộc UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND Tỉnh).

3. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện trên địa bàn Tỉnh.

4. Xây dựng và trình UBND Tỉnh các đề án; thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chuyển giao, chuyển đổi, cổ phần hoá, đổi tên, xếp hạng đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước thuộc UBND Tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Riêng việc thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các đơn vị trực thuộc doanh nghiệp Nhà nước, đặt chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp Nhà nước tại các địa phương khác trong nước thực hiện theo Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành của Nhà nước.

Điều 11. Thẩm quyền của UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện**1. UBND cấp huyện:**

a) Xây dựng phương án thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên các phòng chuyên môn và tương đương, các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp mà pháp luật quy định thuộc thẩm quyền UBND Tỉnh hoặc Chủ tịch UBND Tỉnh).

2. Chủ tịch UBND cấp huyện:

Quyết định thành lập, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên, chia tách, giải thể và phê duyệt điều lệ Hội có phạm vi hoạt động trong các xã, phường, thị trấn, theo quy định hiện hành của Nhà nước; Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với Hội, các tổ chức thuộc Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện tại địa phương mình.

Chương III **QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC VÀ** **VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC**

Mục 1 **NỘI DUNG QUẢN LÝ**

Điều 12. Nội dung quản lý biên chế công chức, vị trí việc làm viên chức

1. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; đề án vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp, hướng dẫn xác định biên chế công chức, vị trí việc làm viên chức.

2. Quyết định phân bổ, sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm viên chức.

3. Thanh tra, kiểm tra việc sử dụng biên chế công chức, vị trí việc làm viên chức.

4. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo.

Điều 13. Căn cứ xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm và cấu ngạch công chức; đề án vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp

1. Vị trí việc làm phải phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị.
2. Tính chất đặc thù, đặc điểm, mức độ phức tạp, qui mô, phạm vi đối tượng quản lý của ngành, lĩnh vực.
3. Khả năng ngân sách và kinh phí hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phân bổ hàng năm.
4. Định mức biên chế, vị trí việc làm do cơ quan có thẩm quyền ban hành.
5. Kế hoạch thực hiện xã hội hóa hoạt động đối với một số lĩnh vực sự nghiệp về giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa thông tin, thể dục thể thao, nghiên cứu khoa học và sự nghiệp khác.
6. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có và dự kiến nguồn cán bộ, công chức, viên chức thay thế.

Mục 2

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC, VỊ TRÍ VIỆC LÀM VIÊN CHỨC

Điều 14. Thẩm quyền của UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh

1. UBND tỉnh:
 - a) Lập kế hoạch biên chế công chức, xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức hàng năm gửi Bộ Nội vụ.
 - b) Xây dựng đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh gửi Bộ Nội vụ.
 - c) Trình HĐND Tỉnh phê duyệt tổng biên chế công chức, tổng chỉ tiêu vị trí làm việc trong các đơn vị sự nghiệp hàng năm.
 - d) Trình HĐND Tỉnh phê duyệt số lượng cán bộ, công chức cấp xã, số lượng, chức danh, mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và thôn, buôn, khu phố.
2. Chủ tịch UBND tỉnh:
 - a) Chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, lập kế hoạch biên chế công chức và xây dựng đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp hàng năm.
 - b) Quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức và vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện sau khi có Nghị quyết của HĐND Tỉnh.
 - c) Căn cứ quy định của Trung ương và Nghị quyết của HĐND Tỉnh ra quyết định phân bổ số lượng cán bộ chuyên trách và công chức cấp xã.

Điều 15. Trách nhiệm, quyền hạn của thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

1. Chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc xây dựng đề án vị trí việc làm, lập kế hoạch biên chế theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền quản lý biên chế.

2. Kiểm tra, điều chỉnh kế hoạch biên chế của các đơn vị trực thuộc, bảo đảm sự phù hợp giữa kế hoạch biên chế với chức năng, nhiệm vụ, vị trí việc làm.

- Lập quy hoạch, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, từng bước thực hiện tiêu chuẩn hóa cán bộ, công chức, viên chức;

- Thống kê, đánh giá số lượng, chất lượng cán bộ, công chức, viên chức trong phạm vi đơn vị mình quản lý theo quy định.

3. Hướng dẫn các đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động xây dựng kế hoạch tuyển dụng và sử dụng viên chức, bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

4. Xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp thẩm quyền phê duyệt; xây dựng đề án vị trí việc làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp của đơn vị, báo cáo UBND Tỉnh.

5. Xây dựng kế hoạch và đề xuất các yêu cầu, điều kiện về tuyển dụng công chức các cơ quan hành chính, viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

6. Định kỳ hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo biến động về biên chế của ngành, địa phương mình cho UBND Tỉnh.

Điều 16. Trách nhiệm, quyền hạn của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm viên chức.

2. Thẩm định đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, kế hoạch biên chế công chức, đề án xác định vị trí việc làm viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc UBND Tỉnh quản lý.

3. Tổng hợp đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, xây dựng kế hoạch biên chế công chức, đề án vị trí việc làm viên chức hàng năm của Tỉnh, báo cáo UBND Tỉnh xem xét, trình Bộ Nội vụ theo quy định.

4. Tham mưu cho Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, sau khi có Nghị quyết của HĐND Tỉnh.

5. Hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức của các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý những vi phạm về quản lý, sử

dụng biên chế thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo thống kê về tình hình sử dụng biên chế cho Trung ương theo quy định.

6. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và bố trí biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện đã được UBND Tỉnh phê duyệt.

Chương IV

TUYỂN DỤNG, NÂNG NGẠCH, CHUYỂN NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG, CHUYỂN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Mục 1

NỘI DUNG TUYỂN DỤNG, NÂNG NGẠCH, CHUYỂN NGẠCH CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG, CHUYỂN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC

Điều 17. Tuyển dụng công chức, viên chức; hợp đồng nhân viên theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ

1. Việc tuyển dụng công chức, viên chức phải thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, khách quan, đúng pháp luật và phải căn cứ vào nhu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, chỉ tiêu biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức được cấp có thẩm quyền giao cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Người được tuyển dụng vào công chức, viên chức và công chức xã, phường, thị trấn phải đảm bảo tiêu chuẩn, phải thông qua kỳ thi tuyển theo nguyên tắc cạnh tranh hoặc xét tuyển, tiếp nhận không qua thi tuyển theo quy định của pháp luật.

3. Thực hiện chế độ hợp lao động theo quy định tại Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ đối với các chức danh: lái xe, nhân viên bảo vệ, nhân viên phục vụ trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên có giao chỉ tiêu biên chế (trừ những người đã tuyển dụng vào biên chế trước ngày 01/4/1993).

4. Thực hiện chế độ hợp đồng đối với đội ngũ y tế cơ sở theo quy định của tại Quyết định số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ quy định một số vấn đề về tổ chức và chế độ chính sách đối với y tế cơ sở.

5. Hàng năm, chậm nhất 06 (sáu) tháng, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền quyết định giao biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức, cơ quan, đơn vị sử dụng công chức, viên chức phải có kế hoạch tổ chức tuyển dụng công chức, viên chức đối với số biên chế, chỉ tiêu chưa sử dụng.

6. Thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức đúng quy định.

Điều 18. Nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức

1. Việc nâng ngạch công chức phải căn cứ vào vị trí việc làm, phù hợp với cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, đơn vị sử dụng công chức đã được xác định và phải thông qua kỳ thi nâng ngạch theo nguyên tắc cạnh tranh.

2. Việc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức (viết tắt là thăng hạng viên chức) phải căn cứ vào nhu cầu, tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập và thông qua kỳ thi hoặc xét thăng hạng viên chức theo quy định. UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II, đồng thời chủ trì tổ chức thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III.

3. Người trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng hoặc xét thăng hạng viên chức được cơ quan có thẩm quyền ra quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, bổ nhiệm hạng viên chức theo quy định.

Điều 19. Chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp cho viên chức

1. Việc chuyển ngạch được thực hiện khi công chức thay đổi vị trí việc làm hoặc theo quy định phải chuyển đổi vị trí công tác mà ngạch công chức đang giữ không phù hợp với yêu cầu ngạch công chức của vị trí việc làm mới. Ngạch công chức mới được bổ nhiệm phải có cùng thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ. Công chức được chuyển ngạch phải đáp ứng tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của ngạch được chuyển và phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

2. Thay đổi chức danh nghề nghiệp của viên chức là việc chuyển từ chức danh nghề nghiệp này sang chức danh nghề nghiệp khác cùng hạng, phù hợp với vị trí việc làm và đủ tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp được chuyển.

3. Việc chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức được cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức, viên chức ra quyết định bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức mới.

Mục 2**THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG, NÂNG NGẠCH, CHUYỂN NGẠCH
CÔNG CHỨC, THĂNG HẠNG, CHUYỂN CHỨC DANH
NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC****Điều 20. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh**

1. Phê duyệt kế hoạch thi tuyển, xét tuyển công chức; kế hoạch thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương; phê duyệt kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức; kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng viên chức theo quy định.

2. Quyết định thành lập hội đồng thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức; quyết định công nhận kết quả kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức.

3. Quyết định thành lập Hội đồng thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương đối với công chức, Hội đồng thi thăng hạng hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III và từ hạng III lên hạng II. Quyết định công nhận kết quả các kỳ thi nâng ngạch công chức, thăng hạng hoặc xét thăng hạng viên chức.

4. Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên, thi thăng hạng viên chức từ hạng II lên hạng I; Quyết định bổ nhiệm ngạch Thanh tra viên, Thanh tra viên chính, viên chức hạng II theo chức danh nghề nghiệp và một số ngạch khác theo quy định của pháp luật; Quyết định chuyển ngạch, chuyển chức danh nghề nghiệp đối với các chức danh được quy định tại Điểm a, Khoản 2 và Điểm a, b Khoản 3, Điều 25.

Điều 21. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Tham mưu UBND Tỉnh xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển công chức, kế hoạch thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương; xây dựng kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II; thẩm định trình Chủ tịch UBND Tỉnh phê duyệt kế hoạch thi tuyển hoặc xét tuyển dụng viên chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức hạng IV lên hạng III; thẩm định và có ý kiến thống nhất đối với kế hoạch thi tuyển công chức cấp xã.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giúp UBND tỉnh: tổ chức kỳ thi tuyển, xét tuyển, xét tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, tổ chức thi nâng ngạch lên cán sự, chuyên viên và tương đương đối với công chức; thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức, thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II, hạng IV lên hạng III theo quy định.

3. Thực hiện giám sát các kỳ thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã theo quy định của Nhà nước.

4. Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức trúng tuyển kỳ thi hoặc xét tuyển, xét tiếp nhận sau khi UBND Tỉnh có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển; Quyết định công nhận hết thời gian tập sự công chức. Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III trở xuống.

5. Xét chuyển viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thành công chức Nhà nước theo quy định pháp luật.

6. Xét chuyển ngạch công chức, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức khi thay đổi vị trí việc làm theo quy định của pháp luật (trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh).

7. Thẩm định hồ sơ cán bộ, công chức tham dự kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính và tương đương trở lên và viên chức từ hạng II lên hạng I, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định cử dự thi.

8. Quyết định bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức từ ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống, sau khi có quyết định công nhận kết quả kỳ thi hoặc xét nâng ngạch không qua thi (trừ những ngạch theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm của Chủ tịch UBND Tỉnh).

Điều 22. Nhiệm vụ, thẩm quyền của người đứng đầu các sở, ban, ngành tỉnh

1. Trên cơ sở biên chế công chức, chỉ tiêu vị trí việc làm viên chức được Chủ tịch UBND tỉnh giao, quyết định phân bổ cho các đơn vị trực thuộc; đề nghị cơ quan có thẩm quyền tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển công chức; phối hợp với các ngành chức năng tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức theo quy định để tuyển dụng vào biên chế, chỉ tiêu vị trí việc làm chưa tuyển dụng trong phạm vi chỉ tiêu, biên chế được giao. Cử thí sinh tham dự kỳ thi tuyển công chức hoặc thi nâng ngạch công chức do Hội đồng thi tỉnh tổ chức thi.

2. Xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển viên chức, kế hoạch thi hoặc xét thăng hạng viên chức từ hạng IV lên hạng III, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Tổ chức thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng vào các vị trí việc làm, thời hạn và địa điểm tiếp nhận hồ sơ. Tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển thời gian ít nhất 30 ngày, kể từ ngày thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Chậm nhất 07 ngày trước ngày thi tuyển, xét tuyển viên chức hoặc cử công chức tham dự kỳ thi tuyển do tỉnh tổ chức, phải niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị danh sách những người đủ điều kiện dự tuyển hoặc những người được Hội đồng sơ tuyển của đơn vị chọn, cử dự thi công chức.

4. Thông báo kết quả trúng tuyển kỳ thi hoặc xét tuyển dụng viên chức tới người dự thi, sau khi có quyết định công nhận kết quả kỳ thi tuyển, xét tuyển của cấp có thẩm quyền; ký hợp đồng làm việc đối với những người trúng tuyển vào viên chức hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp sử dụng viên chức ký hợp đồng.

Điều 23. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Thực hiện theo quy định tại Điều 22 Quy định này.

2. Xây dựng kế hoạch thi tuyển, xét tuyển công chức cấp xã trình Sở Nội vụ phê duyệt.

3. Tổ chức thi tuyển hoặc xét tuyển dụng công chức cấp xã thuộc thẩm quyền theo quy định của nhà nước, xem xét phê duyệt danh sách tuyển dụng những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và có sự giám sát của Sở Nội vụ.

Chương V
QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
Mục 1
NỘI DUNG QUẢN LÝ

Điều 24. Nội dung quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức

1. Quản lý về số lượng, chất lượng, sử dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, thuyên chuyển.

2. Giải quyết các chế độ chính sách như: tiền lương, phụ cấp, nghỉ hưu thôi việc, đãi ngộ, thu hút và một số chính sách khác theo quy định.

3. Thực hiện công tác đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức; thống kê, báo cáo tình hình sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.

4. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và các chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức; giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

5. Đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm về các mặt: phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; có kế hoạch xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch, chương trình phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Mục 2
THẨM QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG CÁN BỘ,
CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC

Điều 25. Thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh và UBND Tỉnh trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về cán bộ, công chức, viên chức và công tác cán bộ trong phạm vi phụ trách.

Đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy về quy hoạch, bố trí, phân công công tác; điều động, luân chuyển, giới thiệu ứng cử, bổ nhiệm, miễn nhiệm; khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu và thực hiện chính sách cán bộ đối với các chức danh lãnh đạo ở các cơ quan trực thuộc UBND tỉnh thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy theo phân cấp quản lý cán bộ hiện hành của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Giới thiệu nhân sự tham gia Ban chấp hành Trung ương hội của các hội do UBND Tỉnh quản lý (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

Cử cán bộ đi học tập trong và ngoài nước; cho phép cán bộ đi công tác nước ngoài (trừ các chức danh cán bộ thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy; Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

2. Trực tiếp quyết định đối với một số chức danh cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo thuộc UBND Tỉnh quản lý:

a) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, khen thưởng, kỷ luật, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý sau khi có kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, bao gồm: Chủ tịch UBND cấp huyện; Giám đốc, Phó Giám đốc sở, ban, ngành và tương đương, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên, Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng thuộc UBND tỉnh. (Riêng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh phải có sự thống nhất của Tổng Thanh tra Chính phủ); cho ý kiến về nhân sự dự bầu chức danh Chủ tịch các Hội trước khi tổ chức Đại hội gồm: Văn học Nghệ thuật; Liên hiệp các Hội Khoa học Kỹ thuật tỉnh; Liên minh HTX tỉnh; Hội Nhà báo; Hội Chữ thập đỏ; Hội Y học cổ truyền sau khi có ý kiến kết luận của Thường trực Tỉnh ủy (Ban Thường vụ Tỉnh ủy).

b) Quyết định bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian công tác chờ nghỉ hưu các chức danh lãnh đạo, quản lý tại Điểm a, khoản 2 Điều này, sau khi có kết luận Ban cán sự Đảng UBND tỉnh. Phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các thành viên UBND cấp dưới trực tiếp.

c) Quyết định, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, khen thưởng, kỷ luật điều động, luân chuyển cán bộ sau khi có kết luận thống nhất của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh bao gồm các chức danh: Phó Chủ tịch UBND các huyện thực hiện thí điểm không có tổ chức HĐND, Chủ tịch, Phó Chủ tịch các hội trực thuộc UBND Tỉnh (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý); Phó Hiệu trưởng các Trường Cao đẳng thuộc UBND tỉnh; Giám đốc, Phó Giám đốc Bệnh viện đa khoa tỉnh và các bệnh viện chuyên khoa tỉnh xếp hạng II trở lên; Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kiểm soát viên các công ty trách

nhiệm hữu hạn một thành viên và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước.

d) Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm hoặc cho ý kiến giới thiệu, hiệp y đối với một số chức danh khác theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

3. Trực tiếp quản lý các chức danh:

a) Chuyên viên cao cấp (tương đương); Tiến sỹ, Phó Giáo sư, Giáo sư trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh quản lý.

b) Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc đại diện cho Tỉnh trong các công ty liên doanh giữa doanh nghiệp Nhà nước của Tỉnh với doanh nghiệp trong nước và nước ngoài; cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia quản lý phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần được chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND Tỉnh.

4. Quyết định nghỉ hưu theo quy định hiện hành của Nhà nước đối với Phó Chủ tịch UBND tỉnh, cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điểm a, Khoản 2; Điểm a, b, Khoản 3 của Điều này.

5. Quyết định nâng bậc trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý, các Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

6. Quyết định nâng lương niên hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND Tỉnh và UBND Tỉnh quản lý; cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc khối Nhà nước (kể cả cán bộ, công chức ở cơ quan Hội đồng nhân dân các cấp).

7. Quyết định nâng lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy quản lý, cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc khối Nhà nước (kể cả cán bộ, công chức ở cơ quan Hội đồng nhân dân các cấp), sau khi có ý kiến đồng ý của Thường trực Tỉnh ủy. (Riêng nâng lương trước thời hạn đối với chuyên viên cao cấp và tương đương phải có ý kiến thống nhất của Bộ Nội vụ).

8. Trực tiếp hoặc ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh gặp mặt trước khi nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện được quy định tại Điểm a, Khoản 2; Điểm a, b, Khoản 3 Điều này. Giám đốc các sở, ban, ngành (tương đương), Chủ tịch UBND cấp huyện gặp mặt cán bộ, công chức trước khi nghỉ hưu đối với các chức danh còn lại.

Điều 26. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Giám đốc Sở Nội vụ

1. Thẩm định, trình Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, kỷ luật, nghỉ hưu, đối với các chức danh thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND Tỉnh. Thẩm định đề nghị Ban cán sự Đảng UBND Tỉnh cho ý kiến trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thanh tra Chính phủ cho ý kiến thống nhất để tham mưu Chủ tịch UBND Tỉnh ra quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra tỉnh.

2. Thẩm định, tham mưu Chủ tịch UBND Tỉnh quyết định bổ nhiệm vào ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức, hạng viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Chủ tịch UBND Tỉnh. Quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm và xếp ngạch lương chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với công chức.

3. Thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, thâm niên nghề, phụ cấp đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và UBND Tỉnh quản lý, cán bộ, công chức, viên chức là chuyên viên cao cấp và tương đương thuộc khối Nhà nước (kể cả cán bộ, công chức ở cơ quan Hội đồng nhân dân các cấp) theo quy định.

4. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố (trừ các chức danh do UBND Tỉnh quản lý); quyết định nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn cho Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và kiểm soát viên doanh nghiệp Nhà nước.

Thẩm định và ký xác nhận danh sách đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn; các loại phụ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật.

5. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc khối Nhà nước, cán bộ công chức cấp xã, trình UBND Tỉnh phê duyệt và phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện sau khi được UBND Tỉnh phê duyệt.

6. Thỏa thuận bằng văn bản để Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố quyết định về xử lý kỷ luật hạ bậc lương đối với công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương (trừ các chức danh do UBND Tỉnh, Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý).

7. Quyết định điều động, tiếp nhận công chức ngoài tỉnh về tỉnh Phú Yên công tác và từ cơ quan, đơn vị địa phương này đến công tác cơ quan, đơn vị, địa phương khác theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương (trừ các đối tượng thuộc diện UBND tỉnh, quản lý). Quyết định điều động viên chức ra ngoài tỉnh và tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh về công tác tại tỉnh Phú Yên.

8. Quyết định tiếp nhận và bố trí công chức, viên chức theo đề nghị của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chính sách thu hút nguồn nhân lực trí thức của Tỉnh (trừ các đối tượng thuộc UBND Tỉnh quản lý).

9. Xét thẩm định và ký xác nhận danh sách hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ và hợp đồng viên chức y tế cơ sở theo Quyết số 58/TTg ngày 03/02/1994 của Thủ tướng Chính phủ, trên cơ sở đề nghị của các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố.

10. Hướng dẫn việc làm thẻ công chức, viên chức và kiểm tra việc sử dụng thẻ công chức, viên chức đối với cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp.

11. Tiến hành thanh tra, kiểm tra công vụ về thực hiện công tác tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND Tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố. Kiểm tra việc tổ chức thực hiện về quy định chức năng nhiệm vụ của các ngành được UBND Tỉnh phê duyệt và kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp Tỉnh

1. Quản lý các chức danh trưởng, phó cấp phòng, ban, chi cục và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc (trừ các chức danh theo quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh) và cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên (trương đương) trở xuống.

Quyết định hoặc phân cấp cho trưởng các phòng, ban và trương đương, chi cục và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc trực tiếp quyết định thực hiện một hoặc một số nội dung quản lý theo quy định.

2. Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, xử lý kỷ luật Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và trương đương thuộc sở, ban, ngành. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra sở sau khi có thỏa thuận của Chánh Thanh tra tỉnh, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định và thực hiện quy trình bổ nhiệm Kế toán trưởng theo quy định. Việc bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ các chức danh lãnh đạo phải bảo đảm lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo Quy định và phải gửi quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, xử lý kỷ luật về Sở Nội vụ để theo dõi quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

3. Nhận xét, đánh giá cán bộ công chức hàng năm theo quy định pháp luật. Triển khai thực hiện các chế độ chính sách liên quan đối với các cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý.

4. Đề nghị việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, xử lý kỷ luật, khen thưởng, nâng ngạch, chuyển ngạch, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách như: tiền lương, nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

5. Bố trí, điều động, phân công hợp lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; thẩm định hồ sơ, danh sách và quyết định nâng bậc lương niên hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên (01.003) và tương đương trở xuống đang làm việc trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí hoạt động thường xuyên có giao chỉ tiêu biên chế, đồng thời phải gửi danh sách cán bộ, công chức, viên chức được nâng lương hàng năm về Sở Nội vụ để kiểm tra, theo dõi. Riêng đối với cán bộ, công chức, viên chức nâng lương trước thời hạn thì đơn vị phải có công văn đề nghị, kèm theo danh sách, biên bản họp Hội đồng xét nâng lương của đơn vị, phê duyệt quyết định lương gần nhất, quyết định khen thưởng của cấp có thẩm quyền gửi về Sở Nội vụ để thẩm định xác nhận danh sách trước khi ra quyết định nâng lương trước thời hạn.

6. Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm vào ngạch công chức, hạng viên chức đối với những cán bộ, công chức, viên chức đạt kết quả kỳ thi tuyển, thi nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức theo quy định; công chức hết thời gian tập sự, thử việc.

7. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận và điều động công chức công tác ở cơ quan, đơn vị và địa phương khác về cơ quan, đơn vị mình; chuyển chuyển viên chức trong tỉnh ra ngoài tỉnh và tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh về công tác tại đơn vị mình.

Quyết định tiếp nhận viên chức công tác ở các cơ quan, đơn vị, địa phương khác thuộc phạm vi tỉnh Phú Yên về công tác tại cơ quan, đơn vị mình.

Quyết định cho chấm dứt hợp đồng để chuyển công tác đối với viên chức của cơ quan, đơn vị mình đến công tác ở cơ quan, đơn vị và địa phương khác trong phạm vi tỉnh Phú Yên.

8. Lập thủ tục đề nghị cơ quan có thẩm quyền cử, thôi cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của mình tham gia quản lý tại các công ty liên doanh giữa doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND Tỉnh với các doanh nghiệp trong nước, nước ngoài, cử người tham gia quản lý phần vốn của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu thuộc UBND Tỉnh.

9. Quyết định nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính (01.002) và tương đương trở xuống. Đối với cán bộ, công chức

ngạch chuyên viên chính (01.002) và tương đương trước ra quyết định xử lý hình thức kỷ luật hạ bậc lương (trừ các chức danh do UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh quản lý) phải có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ. Việc giải quyết chính sách nghỉ hưu thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

10. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp có thu tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (không giao chỉ tiêu biên chế) tổ chức tuyển dụng, bổ nhiệm, quyết định xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của Nhà nước.

Sau khi quyết định xử lý kỷ luật, nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, các sở, ban, ngành gửi báo cáo (kèm theo danh sách và quyết định của từng người) về Sở Nội vụ để theo dõi, quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 28. Nhiệm vụ, thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện

1. Quản lý và trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh lãnh đạo, quản lý do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy phân cấp (trừ các chức danh quy định thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND Tỉnh); cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên (01.003) và tương đương trở xuống; cán bộ, công chức cấp xã.

Riêng việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Chánh Thanh tra cấp huyện phải có văn bản thống nhất của Chánh Thanh tra tỉnh.

Quyết định hoặc phân cấp cho người đứng đầu đơn vị cơ sở trực tiếp quyết định thực hiện một hoặc một số nội dung về quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Nhận xét, đánh giá, cán bộ, công chức, viên chức hàng năm; triển khai thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị thuộc quyền quản lý của địa phương mình.

3. Tham gia ý kiến nhận xét đối với việc bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ lãnh đạo các đơn vị thuộc ngành dọc quản lý đang hoạt động trên địa bàn.

4. Đề nghị thi tuyển công chức, thi nâng ngạch, chuyển ngạch cho công chức, điều động, luân chuyển, biệt phái, đào tạo, bồi dưỡng, thực hiện các chế độ chính sách như: tiền lương, nghỉ hưu, thôi việc,... chuyển công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức cho cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo phân cấp quản lý tại Quy định này.

5. Bố trí, điều động, phân công cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý. Thẩm định danh sách, quyết định nâng bậc lương niên hạn, phụ cấp thâm niên vượt khung, đối với cán bộ, công chức, viên chức ngạch chuyên viên (01.003) và tương đương trở xuống đang làm việc trong các cơ quan hành chính và

đơn vị sự nghiệp do ngân sách nhà nước cấp chi phí hoạt động thường xuyên có giao chỉ tiêu biên chế. Riêng nâng bậc lương trước thời hạn phải có thẩm định, xác nhận của Sở Nội vụ.

6. Lập thủ tục đề nghị Sở Nội vụ quyết định tiếp nhận và điều động công chức công tác ở cơ quan, đơn vị và địa phương khác về cơ quan, đơn vị mình; điều động viên chức ra ngoài tỉnh và tiếp nhận viên chức ngoài tỉnh về công tác tại địa phương mình.

Quyết định tiếp nhận viên chức công tác ở các cơ quan, đơn vị, địa phương khác thuộc phạm vi tỉnh Phú Yên về công tác tại địa phương mình.

Quyết định cho chấm dứt hợp đồng để chuyển công tác đối với viên chức của địa phương mình đến công tác ở cơ quan, đơn vị và địa phương khác trong phạm vi tỉnh Phú Yên.

7. Quyết định nghỉ hưu, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức từ ngạch chuyên viên chính (01.002) và tương đương trở xuống (trừ các chức danh do Ban Thường vụ Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý). Đối với cán bộ, công chức ngạch chuyên viên chính (01.002) và tương đương trước ra quyết định xử lý hình thức kỷ luật hạ bậc lương (trừ các chức danh do UBND Tỉnh, Chủ tịch UBND Tỉnh quản lý) phải có văn bản thỏa thuận của Sở Nội vụ. Việc giải quyết nghỉ hưu phải thực hiện đúng theo quy định hiện hành của Nhà nước.

8. Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp có nguồn thu tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động (không giao chỉ tiêu biên chế) tổ chức tuyển dụng, bổ nhiệm, quyết định xử lý kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc đối với viên chức thuộc thẩm quyền quản lý theo đúng quy định của nhà nước.

Sau khi bổ nhiệm, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, UBND huyện, thị xã, thành phố gửi quyết định của từng người về Sở Nội vụ để theo dõi quản lý cán bộ.

Chương VI **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 29. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này, đồng thời cụ thể hóa việc phân cấp quản lý cho các đơn vị trực thuộc theo đúng quy định của Nhà nước và Quy định này.

Điều 30. Giám đốc Sở Nội vụ phối hợp với Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND cấp huyện có liên quan theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

Điều 31. Khi thực hiện Quy định này nếu có văn bản quy phạm pháp luật khác cùng quy định một nội dung trong bản Quy định này, thì áp dụng văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vấn đề vướng mắc, các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố phản ánh về UBND Tỉnh (qua Sở Nội vụ) để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế của địa phương./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Đình Cự